

Hãy cùng chúng tôi xem bài viết dưới đây về giải vở bài tập môn Sinh học lớp 7 Bài 7: Đặc điểm chung và vai trò thực tiễn của Động vật nguyên sinh có lời giải chi tiết nhất. Mời các bạn tham khảo.

Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 7: Đặc điểm chung trang 19

Câu 1 (trang 19 VBT Sinh học 7):

Đánh dấu (✓) hoặc điền cụm từ: vi khuẩn, vụn hữu cơ, hồng cầu, roi, lông bơi, chân giả, tiêu giảm, không có, phân đôi, phân nhiều, tiếp hợp.

Trả lời:

Bảng 1. Đặc điểm chung ngành Động vật nguyên sinh

STT	Đại diện	Kích thước		Cấu tạo từ		Thức ăn	Bộ phận di chuyển	Hình thức sinh sản
		Hiển vi	Lớn	1 tế bào	Nhiều tế bào			
1	Trùng roi	✓		✓		Tự dưỡng hoặc vụn hữu cơ, vi khuẩn	Roi	Phân đôi
2	Trùng biến hình	✓		✓		Vi khuẩn, vụn hữu cơ	Chân giả	Phân đôi
3	Trùng giày	✓		✓		Vi khuẩn	Lông bơi	Phân đôi hoặc tiếp hợp
4	Trùng kiết lị	✓		✓		Hồng cầu	Chân giả	Phân đôi
5	Trùng sốt rét	✓		✓		Hồng cầu	Tiêu giảm	Phân đôi

Bài 2 (trang 19 VBT Sinh học 7):

Dựa vào kết quả bảng 1, trả lời các câu hỏi sau:

Trả lời:

- Đặc điểm của động vật nguyên sinh sống tự do?

Động vật nguyên sinh sống tự do có những đặc điểm: Cơ quan di chuyển phát triển, dị dưỡng kiểu động vật và là 1 mắt xích trong chuỗi thức ăn của tự nhiên.

- Đặc điểm của động vật nguyên sinh sống kí sinh?

Động vật nguyên sinh sống kí sinh có đặc điểm: Cơ quan di chuyển thường tiêu giảm hay kém phát triển, dinh dưỡng kiểu hoại sinh, sinh sản vô tính với tốc độ rất nhanh (1 phần phân chia cho nhiều cá thể con, còn gọi là liệt sinh hay phân nhiều).

- Đặc điểm của động vật nguyên sinh?

- Động vật nguyên sinh dù sống tự do hay kí sinh đều có đặc điểm chung: Cấu tạo cơ thể là một tế bào nhưng đảm nhận chức năng của một cơ thể độc lập.

Giải vở bài tập Sinh học 7 Bài 7: Vai trò thực tiễn trang 20

Giải trang 20 VBT Sinh học 7

Điền tên các đại diện của động vật nguyên sinh tương ứng với các vai trò thực tiễn vào bảng 2

Trả lời:

Bảng 2. Vai trò thực tiễn của động vật nguyên sinh

Vai trò thực tiễn của ĐVNS	Tên các đại diện
Làm thức ăn cho động vật nhỏ, đặc biệt giáp xác nhỏ	Trùng giày, trùng roi, trùng biến hình
Gây bệnh ở động vật	Trùng tâm gai, trùng cầu
Gây bệnh ở người	Trùng kiết lị, trùng sốt rét
Có ý nghĩa về địa chất	Trùng lỗ

Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 7: Ghi nhớ trang 20

Động vật nguyên sinh có đặc điểm chung là cơ thể có kích thước hiển vi, chỉ là một tế bào nhưng đảm nhận mọi chức năng sống. Phần lớn chúng: dị dưỡng, di chuyển bằng chân giả, lông bơi hay roi bơi hoặc tiêu giảm. Sinh sản vô tính theo kiểu phân đôi. Chúng có vai trò: là thức ăn của nhiều động vật lớn hơn trong nước, chỉ thị về độ sạch của môi trường nước. Một số không nhỏ gây ra nhiều bệnh nguy hiểm cho động vật và người.

Giải vở bài tập Sinh học 7 Bài 7: Câu hỏi trang 20, 21**Câu 1 (trang 20 VBT Sinh học 7):**

Đặc điểm chung nào của ĐVNS vừa đúng cho loài sống tự do lẫn loài sống kí sinh?

Trả lời:

- Cơ thể chỉ là một tế bào đảm nhiệm mọi hoạt động sống
- Di dưỡng, di chuyển bằng lông bơi, roi hay chân giả
- Sinh sản vô tính bằng hình thức phân đôi

Câu 2 (trang 21 VBT Sinh học 7):

Hãy kể tên một số động vật nguyên sinh có lợi trong ao nuôi cá?

Trả lời:

Trùng roi

Câu 3 (trang 21 VBT Sinh học 7):

Hãy kể tên một số động vật nguyên sinh gây bệnh ở người và cách truyền bệnh?

Trả lời:

Trùng kiết lị, trùng sốt rét